

BỘ TÀI CHÍNHSố: **14999** /BTC-TCHQV/v hướng dẫn thủ tục hải
quan**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Hà Nội, ngày **07** tháng **11** năm **2011**

Kính gửi: Cục Hải quan các Tỉnh, Thành phố

Theo báo cáo của Tổng cục Hải quan, quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 6/12/2010 của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan nhận được phản ánh của một số Cục Hải quan tỉnh, thành phố về: (1) vướng mắc đối với trường hợp sản phẩm xuất khẩu theo loại hình SXKK được sản xuất từ nguồn nguyên liệu nhập kinh doanh tại nhiều Chi cục Hải quan khác nhau (quy định tại Điều 33); (2) vướng mắc về chế độ kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất đối với hàng hóa tại kho bảo thuế (Điều 46) và (3) vướng mắc về thủ tục hàng xuất khẩu chuyển cửa khẩu thay đổi cửa khẩu xuất hàng. Để thống nhất thực hiện và đảm bảo quản lý chặt chẽ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Thủ tục thông báo, điều chỉnh định mức và đăng ký sản phẩm xuất khẩu đối với trường hợp sản phẩm xuất khẩu theo loại hình SXKK được sản xuất từ nguồn nguyên liệu nhập kinh doanh tại nhiều Chi cục Hải quan khác nhau (Điều 33)

1. Thông báo định mức, điều chỉnh định mức, đăng ký sản phẩm xuất khẩu

a. Đối với sản phẩm xuất khẩu thuộc trường hợp nêu tại tiết b2, điểm b, khoản 1 Điều 31 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì việc thông báo, điều chỉnh định mức, đăng ký sản phẩm xuất khẩu thực hiện tại Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu theo loại hình NSXXK.

b. Đối với sản phẩm xuất khẩu thuộc trường hợp nêu tại điểm c, khoản 1 Điều 31 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì doanh nghiệp lựa chọn một trong những Chi cục Hải quan làm thủ tục nhập khẩu nguyên liệu, vật tư theo loại hình nhập kinh doanh nhưng sử dụng để sản xuất sản phẩm xuất khẩu để thông báo định mức, điều chỉnh định mức, đăng ký sản phẩm xuất khẩu.

c. Khi làm thủ tục thông báo, điều chỉnh định mức, doanh nghiệp phải có văn bản gửi Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp lựa chọn để thông báo, điều chỉnh định mức nêu rõ: Tên gọi, chủng loại nguyên vật liệu thuộc từng tờ khai nhập kinh doanh sử dụng để sản xuất sản phẩm xuất khẩu (nêu cụ thể số, ký hiệu, ngày tháng năm tờ khai nhập kinh doanh, Chi cục Hải quan làm thủ tục).

Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục thông báo, điều chỉnh định mức, sau khi đã làm xong thủ tục thông báo, điều chỉnh định mức, đăng ký sản phẩm xuất khẩu thì thông báo cho các Chi cục Hải quan nơi nhập kinh doanh khác biết (nêu rõ tên

nguyên vật liệu, sổ tờ khai nhập kinh doanh có nguyên vật liệu sử dụng để sản xuất sản phẩm xuất khẩu) kèm bản sao định mức, định mức điều chỉnh, danh mục sản phẩm xuất khẩu.

2. Thông báo nơi làm thủ tục xuất khẩu sản phẩm

Khi xuất khẩu sản phẩm nếu không phải tại một trong những Chi cục Hải quan làm thủ tục nhập khẩu nguyên vật liệu sử dụng để sản xuất sản phẩm xuất khẩu thì doanh nghiệp phải có văn bản thông báo theo mẫu 09/IISXKSP-SXXK ban hành kèm thông tư số 194/2010/TT-BTC cho Chi cục Hải quan nơi thông báo, điều chỉnh định mức theo hướng dẫn tại Điều 34 Thông tư số 194/2010/TT-BTC.

II. Về chế độ kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất đối với hàng hóa tại kho bảo thuế (Điều 46)

Việc kiểm tra, giám sát kho bảo thuế thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ. Theo đó, cơ quan Hải quan không trực tiếp giám sát, niêm phong kho bảo thuế. Việc kiểm tra hoạt động của kho bảo thuế thực hiện như sau:

1. Định kỳ 01 năm 01 lần Chi cục Hải quan quản lý kho bảo thuế thực hiện kiểm tra việc tổ chức quản lý kho bảo thuế của doanh nghiệp, cụ thể:

- Kiểm tra việc thực hiện quy định tại khoản 1, Điều 27, Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ.

- Kiểm tra việc duy trì hệ thống sổ sách, chứng từ theo dõi việc xuất khẩu, nhập khẩu; xuất kho, nhập kho.

- Kiểm tra thực tế lượng hàng tồn kho, đối chiếu số liệu tồn kho thực tế với tồn kho trên hệ thống sổ sách, chứng từ theo dõi kho bảo thuế, báo cáo thanh khoản của doanh nghiệp.

2. Kiểm tra đột xuất hàng tồn kho:

- Thực hiện khi có thông tin doanh nghiệp tiêu thụ nguyên vật liệu được bảo thuế vào nội địa.

- Khi có nghi vấn gian lận định mức phải áp dụng biện pháp kiểm tra định mức tại doanh nghiệp.

III. Về hàng xuất khẩu chuyển cửa khẩu thay đổi cửa khẩu xuất hàng:

1. Trường hợp hàng hóa đã làm xong thủ tục xuất khẩu nhưng chưa vận chuyển đến cửa khẩu xuất hoặc kho CFS:

a) Doanh nghiệp gửi Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai xuất khẩu:

- Đơn đề nghị thay đổi cửa khẩu xuất (theo mẫu kèm theo văn bản này): 02 bản chính;

- Văn bản thông báo thay đổi cửa khẩu xuất hàng của người nhận hàng hoặc hãng vận tải hoặc bên thuê gia công: 01 bản sao của doanh nghiệp.

- Văn bản cho phép thay đổi cửa khẩu xuất của cơ quan cấp giấy phép đối với hàng hoá xuất khẩu phải có giấy phép (trong giấy phép đã ghi rõ cửa khẩu xuất) hoặc văn bản của UBND tỉnh cho phép xuất hàng qua cửa khẩu xuất mới (đối với hàng hoá xuất khẩu qua cửa khẩu đường bộ khi thay đổi cửa khẩu xuất sang cửa khẩu xuất mới thuộc thẩm quyền cho phép của UBND tỉnh): 01 bản sao của doanh nghiệp; xuất trình bản chính để đối chiếu;

b) Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai:

- Kiểm tra hồ sơ doanh nghiệp nộp và xuất trình, đối chiếu với quy định hiện hành về cửa khẩu được phép xuất khẩu hàng hoá ra nước ngoài;

- Nếu cửa khẩu doanh nghiệp đề nghị xuất hàng thuộc cửa khẩu được phép xuất khẩu hàng hoá thì lãnh đạo Chi cục ghi ý kiến vào Đơn đề nghị của doanh nghiệp và ký, đóng dấu công chức.

- Huy (gạch chéo bằng mực đỏ) biên bản bàn giao hàng chuyên cửa khẩu lập theo cửa khẩu xuất hàng cũ (nếu đã lập); lập biên bản bàn giao theo cửa khẩu xuất hàng mới theo đề nghị của doanh nghiệp (02 bản); lưu biên bản bàn giao đã hủy và 01 biên bản bàn giao mới vào hồ sơ lô hàng.

- Sửa tên cửa khẩu xuất hàng mới theo đề nghị của doanh nghiệp trên chương trình số liệu xuất nhập khẩu.

- Làm thủ tục chuyển cửa khẩu theo đúng quy định và gửi 01 bản chính thay đổi cửa khẩu xuất cùng hồ sơ chuyển cửa khẩu cho Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất mới.

- Lưu 01 bản chính Đơn đề nghị thay đổi cửa khẩu xuất và các giấy tờ doanh nghiệp nộp vào hồ sơ lô hàng.

2. Trường hợp hàng hóa đã làm xong thủ tục xuất khẩu, đã đưa vào khu vực giám sát hải quan thuộc cửa khẩu ghi trên tờ khai hải quan:

a) Doanh nghiệp gửi Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan các loại giấy tờ như nêu tại điểm 1.a trên đây.

b) Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai:

- Kiểm tra hồ sơ doanh nghiệp nộp và xuất trình, đối chiếu với quy định hiện hành về cửa khẩu được phép xuất khẩu hàng hoá ra nước ngoài;

- Nếu cửa khẩu doanh nghiệp đề nghị xuất hàng thuộc cửa khẩu được phép xuất khẩu hàng hoá thì lãnh đạo Chi cục ghi ý kiến vào Đơn đề nghị của doanh nghiệp, ký, đóng dấu công chức và giao cho doanh nghiệp chuyển đến Chi cục Hải quan có cửa khẩu ghi trên tờ khai hải quan;

- Sửa tên cửa khẩu xuất hàng mới theo đề nghị của doanh nghiệp trên chương trình số liệu xuất nhập khẩu.

- Lưu 01 bản chính Đơn đề nghị thay đổi cửa khẩu xuất và các giấy tờ doanh nghiệp nộp vào hồ sơ lô hàng.

c) Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất ghi trên tờ khai hải quan:

- Lập biên bản bàn giao hàng chuyển cửa khẩu cho Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất mới và fax cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để biết và theo dõi.

- Làm thủ tục chuyển cửa khẩu đến cửa khẩu xuất mới theo đề nghị của doanh nghiệp.

- Theo dõi thông tin hồi báo từ Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất mới; phối hợp trao đổi thông tin với cửa khẩu xuất hàng mới.

- Lưu 01 chính Đơn đề nghị thay đổi cửa khẩu xuất hàng của doanh nghiệp đã có ý kiến của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai; 01 bảng thống kê Biên bản bàn giao do Chi cục Hải quan cửa khẩu mới gửi theo quy định.

d) Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất mới:

- Thực hiện các nhiệm vụ của Hải quan cửa khẩu xuất hàng đối với hàng chuyển cửa khẩu;

- Lập 03 bảng thống kê biên bản bàn giao, 01 bản gửi Chi cục Hải quan có cửa khẩu xuất ghi trên tờ khai hải quan, 01 bản gửi Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai, 01 bản lưu.

3. Đối với hàng hoá xuất khẩu chuyển cửa khẩu đã vận chuyển đến kho CFS thuộc Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu quản lý:

a) Doanh nghiệp gửi Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan các loại giấy tờ như nêu tại điểm 1.a trên đây;

b) Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai:

- Kiểm tra hồ sơ doanh nghiệp nộp và xuất trình, đối chiếu với quy định hiện hành về cửa khẩu được phép xuất khẩu hàng hoá ra nước ngoài;

- Nếu cửa khẩu doanh nghiệp đề nghị xuất hàng thuộc cửa khẩu được phép xuất khẩu hàng hoá thì lãnh đạo Chi cục ghi ý kiến vào Đơn đề nghị của doanh nghiệp, ký, đóng dấu công chức và gửi Chi cục Hải quan quản lý kho CFS;

- Sửa tên cửa khẩu xuất hàng mới theo đề nghị của doanh nghiệp trên chương trình số liệu xuất nhập khẩu.

- Lưu 01 bản chính Đơn đề nghị thay đổi cửa khẩu xuất và các giấy tờ doanh nghiệp nộp vào hồ sơ lô hàng.

c) Chi cục Hải quan quản lý kho CFS:

Tiếp nhận Đơn đề nghị thay đổi cửa khẩu xuất có ghi ý kiến của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai.

c.1) Nếu hàng chưa vận chuyển ra cửa khẩu xuất:

- Làm thủ tục chuyển cửa khẩu đến cửa khẩu xuất ghi trên Đơn đề nghị của doanh nghiệp đúng quy định hiện hành;

- Lưu 01 bản chính Đơn đề nghị thay đổi cửa khẩu xuất và 01 bản biên bản bàn giao; 01 bản sao tờ khai xuất khẩu.

c.2) Nếu hàng đã đưa vào khu vực giám sát của đến cửa khẩu xuất ghi trên tờ khai:

- Có văn bản gửi Chi cục Hải quan cửa khẩu đề nghị đưa hàng ra khỏi cửa khẩu để vận chuyển trở lại kho CFS;

- Phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu để đưa hàng ra khỏi cửa khẩu và giám sát hàng trở lại kho CFS; Thông báo cho Hải quan cửa khẩu xuất biết việc tiếp nhận hàng trở lại kho CFS.

- Giám sát và lập biên bản chứng nhận việc rút hàng thay đổi cửa khẩu xuất ra khỏi container;

- Làm thủ tục chuyển cửa khẩu đối với hàng hoá thay đổi cửa khẩu xuất đến cửa khẩu xuất ghi trên văn bản đề nghị của doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

d) Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất ghi trên tờ khai hải quan (áp dụng cho trường hợp hàng đã đưa vào khu vực giám sát của cửa khẩu xuất ghi trên tờ khai).

- Tiếp nhận văn bản đề nghị của Chi cục Hải quan quản lý kho CFS đưa hàng ra khỏi cửa khẩu để vận chuyển trở lại kho CFS.

- Lập biên bản bàn giao, giao cho doanh nghiệp chịu trách nhiệm vận chuyển và bàn giao lô hàng cho Chi cục Hải quan quản lý kho CFS.

- Phối hợp với Chi cục Hải quan quản lý kho CFS theo dõi việc đưa hàng về kho CFS.

đ) Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất mới:

- Thực hiện các nhiệm vụ của Hải quan cửa khẩu xuất hàng đối với hàng chuyển cửa khẩu;

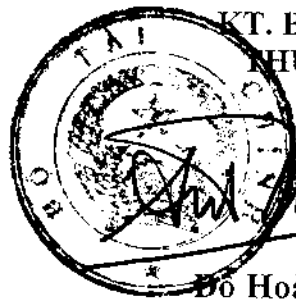
- Lập 03 bảng thống kê biên bản bàn giao, gửi 01 Chi cục Hải quan có cửa khẩu xuất ghi trên tờ khai hải quan, 01 bản gửi Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai, lưu 01 bản.

4. Đối với hàng hoá xuất khẩu chuyển cửa khẩu đã vận chuyển đến kho CFS thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu quản lý: Thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 2 dẫn trên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền, đề nghị Cục Hải quan các Tỉnh, Thành phố báo cáo về Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) để có chỉ đạo kịp thời.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC, Vụ CST (BTC);
- Lưu: VT, TCHQ.(44)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI CỬA KHẨU XUẤT HÀNG

Kính gửi: Chi cục Hải quanthuộc Cục Hải quan.....

Tên doanh nghiệp; địa chỉ.....; mã số doanh nghiệp
đã đăng ký tờ khai xuất khẩu sốngày...tháng...năm tại Chi cục Hải
quan....., cửa khẩu xuất ghi trên tờ khai là.....

Căn cứ văn bản cho phép số (1).ngày...tháng...năm của;
thông báo củavà thực hiện hướng dẫn tại công văn số:...../BTC-
TCHQ ngày...tháng...năm của Bộ Tài chính, Công ty đề nghị được thay đổi cửa
khẩu xuất hàng, cụ thể như sau:

- Tên cửa khẩu xuất mới:.....thuộc Cục Hải quan
- Lý do thay đổi:.....
- Tuyến đường vận chuyển:.....

....., ngày.....thángnăm.....

Giám đốc doanh nghiệp
(ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)

Ý kiến của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai xuất khẩu:

Thực hiện hướng dẫn tại công văn số:...../BTC-TCHQ
ngày...tháng...năm của Bộ Tài chính, Chi cục Hải quanthuộc Cục Hải
quanđề nghị Chi cục Hải quan.....thuộc Cục Hải quan
.....làm thủ tục chuyển cửa khẩu lô hàng nêu trên đến Chi cục Hải quan
.....thuộc Cục Hải quanđể làm thủ tục xuất khẩu theo đề nghị
của doanh nghiệp.

....., ngàythángnăm.....

Lãnh đạo Chi cục
(Ký, đóng dấu)

*Ghi chú: (1) Trường hợp thuộc đối tượng hàng hóa xuất khẩu phải có giấy phép hoặc
đối tượng cho phép xuất hàng qua cửa khẩu mới của UBND tỉnh thì kê khai.*